

Bản án số: **255/2025/HS-PT**
Ngày: 25/09/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Đinh Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 178/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 09 năm 2025 đối với bị cáo **Đinh Văn V** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 28 tháng 07 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - TP Đà Nẵng). Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2025/QĐXXPT- HS ngày 12 tháng 09 năm 2025.

Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Văn V; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 20/11/1983, tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là Thôn P, phường Q, thành phố Đà Nẵng); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ đoàn thể: Phó Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam xã T. Trưởng thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, Đảng viên, Phó Bí thư Chi bộ thôn P. Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng kể từ ngày 04/3/2025; Cha: **Đinh Văn T** (chết); Mẹ: **Võ Thị N**, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con đầu; Vợ: **Phan Thị L**, sinh năm 1983, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/4/2022, **Đinh Văn V** được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ thôn P và có

Quyết định về việc chuẩn y Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ thôn P, xã T lần XIX, nhiệm kỳ 2022 - 2025 và được bầu làm Phó Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam xã T từ năm 2020 đến nay. Ngày 19/5/2022, Đinh Văn V được bầu làm Trưởng thôn P, xã T, thành phố T và có Quyết định về việc công nhận kết quả bầu cử và phê chuẩn chức danh Trưởng thôn P, xã T, thành phố T nhiệm kỳ 2022-2027.

Trên địa bàn thôn P, xã T, thành phố T chưa có quy định của các cấp chính quyền về thành lập nghĩa địa nhưng đã tồn tại các khu chôn cất người chết của người dân thôn P và các thôn, xã lân cận trên diện tích đất rừng tự nhiên do UBND xã T quản lý. Năm 2023, Đinh Văn V quen biết Huỳnh Văn D có tên gọi khác là "H2 làm mả" làm nghề xây mộ. V nói với D nếu có người nào có thân nhân chết muốn chôn cất tại đất rừng thôn P thì nói với V để được chôn cất đồng thời phải nộp phí 3.000.000 đồng cho thôn mà V là thôn trưởng đại diện thu để sử dụng cho các hoạt động của thôn, D đồng ý. Từ năm 2023 đến năm 2025, lợi dụng bản thân là Trưởng thôn P, Đinh Văn V đã tự ý thu tiền của thân nhân người đã chết để được chôn cất tại đất rừng thôn P, xã T, thành phố T mà không thông qua Ban nhân dân thôn và UBND xã T, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: ngày 09/3/2023 (nhằm ngày 18/02 Âm lịch), ông Trần Minh T1 chết, ông Trần Minh L1 (anh ruột của ông T1) đại diện gia đình đến gặp ông Huỳnh Văn D nhờ xây mộ và nói nguyện vọng gia đình muốn chôn cất ông T1 tại đất rừng thôn P. D gọi điện cho Đinh Văn V hỏi V về trường hợp ông T1 muốn chôn cất tại đất rừng thôn P thì được V đồng ý và yêu cầu nộp cho V số tiền 3.000.000 đồng. D nói lại nội dung này cho ông L1 thì ông L1 đồng ý. Viên dẫn gia đình ông T1 đi xem vị trí chôn cất. Sau khi xây mộ cho ông Trần Minh T1 xong, Huỳnh Văn D đến nhà bà Trần Thị B (vợ ông T1) nhận tiền xây mộ và số tiền 3.000.000 đồng mà gia đình ông T1 đồng ý với V để chôn cất ông T1 tại đất rừng thôn P. Số tiền này, Huỳnh Văn D đã đưa cho Đinh Văn V tại xưởng bia mộ của ông D.

- Lần thứ hai: ngày 07/6/2023, bà Trần Thị T2 chết, ông Nguyễn Văn P (chồng bà T2) liên hệ nhờ Huỳnh Văn D xây mộ và nói nguyện vọng muốn chôn cất bà T2 tại thôn P, xã T. Huỳnh Văn D gọi điện cho Đinh Văn V hỏi về việc gia đình muốn chôn cất bà T2 tại đất rừng thôn P thì được V đồng ý, yêu cầu gia đình phải nộp số tiền 3.000.000 đồng cho V, D nói lại nội dung này cho ông P và ông P đồng ý. Đinh Văn V dẫn đại diện gia đình bà T2 đi xem vị trí chôn cất, có ông D đi cùng. Sau khi làm bia mộ cho bà T2 xong, ông P thanh toán 40.000.000 đồng tiền làm bia mộ cho ông D, đồng thời gửi 3.000.000 đồng cho D nhờ D chuyển do Đinh Văn V theo thỏa thuận trên. Đinh Văn V đã nhận số tiền 3.000.000 đồng từ ông D tại xưởng bia mộ của ông D.

Lần thứ ba: ngày 07/01/2024, ông Lê Thanh X chết, anh Lê Hoàng Thanh T3 (con ruột ông X) liên hệ Huỳnh Văn D nhờ xây mộ và nói nguyện vọng chôn cất ông X tại thôn P, xã T vì gia đình ông X có nghĩa địa sẵn tại thôn P. Huỳnh Văn D gọi điện cho Đinh Văn V để hỏi ý kiến thì V đồng ý và yêu cầu gia đình ông X phải nộp số tiền 3.000.000 đồng. D nói lại nội dung này cho Lê Hoàng Thanh T3 thì T3 đồng ý. Sau đó, Đinh Văn V dẫn người thân ông X đi xem vị trí chôn cất, có ông D cùng đi. Sau khi làm bia mộ cho ông X xong, Lê Hoàng Thanh T3 thanh toán tiền làm bia mộ cho ông D, gửi cho D số tiền 3.000.000 đồng nhờ D đưa cho Đinh Văn V theo thỏa thuận. Đinh Văn V đã nhận số tiền 3.000.000 đồng từ ông D tại xưởng bia mộ của ông D.

- Lần thứ tư: ngày 22/12/2024, bà Trần Thị C chết. Chị Trần Thu L2 (con ruột của bà C) nhờ Huỳnh Văn D xây mộ và có nguyện vọng chôn cất bà C tại thôn P, xã T. Huỳnh Văn D gọi điện thoại cho V để hỏi ý kiến thì V đồng ý cho chôn cất nhưng phải

nộp 3.000.000 đồng. Sau đó, V dẫn người thân bà C cùng ông D đi chỉ địa điểm chôn cất bà C. Sau khi làm bia mộ cho bà C xong, chị L2 thanh toán tiền làm bia mộ cho ông D và gửi số tiền 3.000.000 đồng cho Huỳnh Văn D nhờ D chuyển lại cho Đinh Văn V để thanh toán tiền mua đất mai táng. Đinh Văn V đã nhận số tiền 3.000.000 đồng từ ông D tại xưởng bia mộ của ông D.

- Lần thứ năm: ngày 30/12/2024, ông Phạm Ngọc B1 chết. Bà Phạm Thị H (con ruột ông B1) thuê Huỳnh Văn D xây bia mộ cho ông B1 và nhờ ông D liên hệ giúp cho gia đình được chôn ông Phạm Ngọc B1 tại thôn P, xã T. Ông D gọi điện thoại trao đổi với Đinh Văn V nội dung: "Có trường hợp người dân xã T chết, có nghĩa địa ông bà tại thôn P rồi có cho chôn không" thì V đồng ý. Ông D hỏi "Lấy bao nhiêu tiền?", Đinh Văn V1 trả lời "Lấy 3.000.000 đồng". Sau khi làm bia mộ cho ông B1 xong, bà H gọi ông D đến nhà trả tiền xây mộ 70.000.000 đồng (trả tiền mặt) và nhờ Phạm Ngọc Đ (em ruột bà H) chuyển khoản 3.000.000 đồng cho ông D nhờ D gửi cho Đinh Văn V về việc cho gia đình bà chôn cất ông B1 tại thôn P nhưng tài khoản ngân hàng của Phạm Ngọc Đ chỉ còn số tiền 2.800.000 đồng. Đào chuyển khoản qua số tài khoản 0111425162 Ngân hàng TMCP Đ1 đứng tên Ngô Thị P1 (vợ Huỳnh Văn D) số tiền 2.800.000 đồng và nói sẽ thanh toán 200.000 đồng sau. Lúc đó, D gọi điện cho V nói gia đình có 2.800.000 đồng và xin Viên bớt cho 200.000 đồng thì V đồng ý thu 2.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông D gọi điện thoại cho V đến nhận số tiền 2.800.000 đồng nhưng do bận việc nên V chưa đến nhận.

- Lần thứ sáu: vào khoảng giữa tháng 01/2025, bà Vũ Thị H1 chết, ông Nguyễn Trường S (con ruột bà H1) gọi điện cho ông Nguyễn Văn H2 (Chủ tịch UBND xã T) nói chuyện về việc muốn chôn cất bà H1 tại thôn P, xã T. Ông Nguyễn Văn H2 gọi điện cho ông Nguyễn Văn B2 (Phó Chủ tịch xã T) yêu cầu xác định vị trí chôn cất sao cho đảm bảo vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng đến đất rừng. Ông B2 gọi điện cho V rồi cùng với V, ông S đến xác định vị trí chôn cất tại thôn P, xã T, thành phố T. Đồng thời, ông S nhờ Huỳnh Văn D xây mộ. Sau khi xây mộ xong, ông S thanh toán chi phí tiền xây mộ cho ông D và chủ động gửi cho D 3.000.000 đồng để ủng hộ cho thôn P. Sau đó, D điện thoại cho Đinh Văn V đến xưởng làm bia mộ của ông D nhận số tiền 3.000.000 đồng trên.

Kết quả xác minh và làm việc với đại diện Đảng ủy, UBND xã T, thành phố T và Chi bộ, Ban N1 xác định: Đảng ủy, UBND xã T, thành phố T và Chi bộ, Ban N1 không có chủ trương và quy định về việc thu phí mai táng của gia đình có người chết chôn cất trên địa bàn thôn P, xã T nói riêng và xã T nói chung. Việc Đinh Văn V thu tiền của những người nêu trên là lợi dụng bản thân làm Trưởng thôn, tự ý thu tiền của người dân, sử dụng mục đích cá nhân.

Tổng số tiền Đinh Văn V đã thu của 06 (sáu) trường hợp trên là 17.800.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền thu trên, Đinh Văn V không thông báo cho nhân dân thôn P và chính quyền địa phương, không đưa vào sổ sách thu chi của thôn P. Trong đó, V đã nhận 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), số tiền trên V khai sử dụng để hỗ trợ cho hoạt động của thôn với danh nghĩa Trưởng thôn và tiêu xài cá nhân. Còn lại 2.800.000 đồng do Huỳnh Văn D giữ, V chưa đến nhận. Quá trình điều tra, Đinh Văn V đã giao nộp số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, Huỳnh Văn D giao nộp 2.800.000 đồng (số tiền thân nhân ông B1 nhờ D đưa cho V, D gọi V đến nhận nhưng V chưa nhận).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 28/07/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - TP Đà Nẵng) đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn V phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”

Về Hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 355; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 46; 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngày 31 tháng 07 năm 2025, bị cáo Đinh Văn V có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm hình phạt cho bị cáo tới mức thấp nhất, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đảm bảo và hợp lệ theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đinh Văn V thừa nhận đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình là Trưởng thôn P, phường Q, TP Đà Nẵng để chiếm đoạt số tiền 17.800.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng) của các bị hại là bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn P, ông Lê Hoàng Thanh T3, chị Trần Thu L2, bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Trường S với lý do khi nhận được tiền sẽ giúp cho gia đình các bị hại được xây mộ cho người thân đã mất trong gia đình của các bị hại tại đất rừng thôn P, phường Q, TP Đà Nẵng. Tuy nhiên, khi nhận được tiền, bị cáo Đinh Văn V không xin phép ý kiến cũng như sự chỉ đạo của ban N1 cũng như của Ủy ban nhân dân phường Q. Đồng thời sau khi nhận được số tiền nói trên, bị cáo Đinh Văn V đã không nộp vào ngân sách nhà nước mà sử dụng số tiền nói trên vào việc tiêu xài cho mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo Đinh Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 355 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025- HSST ngày 28 tháng 07 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - TP Đà Nẵng) đã xét xử bị cáo Đinh Văn V về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 355 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét khi quyết định Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, trên cơ sở đó xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 355 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn phù hợp, khách quan, công bằng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo và trình bày được thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có được, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian giữ chức vụ trưởng thôn P, xã T, TP Đà Nẵng, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình là Trưởng thôn P, phường Q, TP Đà Nẵng để chiếm đoạt số tiền 17.800.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng) của các bị hại là bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn P, ông Lê Hoàng Thanh T3, chị Trần Thu L2, bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Trường S với lý do khi nhận được tiền sẽ giúp cho gia đình các bị hại được xây mộ cho người thân đã mất trong gia đình của các bị hại tại đất rừng thôn P, phường Q, TP Đà Nẵng. Tuy nhiên, khi nhận được tiền, bị cáo Đinh Văn V không xin phép ý kiến cũng như sự chỉ đạo của ban N1 cũng như của Ủy ban nhân dân phường Q. Đồng thời sau khi nhận được số tiền nói trên, bị cáo Đinh Văn V đã không nộp vào ngân sách nhà nước mà sử dụng số tiền nói trên vào việc tiêu xài cho mục đích cá nhân.

Với hành vi trên, bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án gây ra, xử phạt bị cáo Đinh Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức án không nặng. Mức án nói trên là thấp hơn rất nhiều so với mức hình phạt tối thiểu quy định tại khoản 2 điều 355 Bộ luật Hình sự, đã cho thấy tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có thể được hưởng tại phiên tòa sơ thẩm và thể hiện sự nhân văn, khoan hồng của nhà nước dành cho bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Đinh Văn V thì thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã có thêm các tình tiết mới là đã có giấy xác nhận chi trả các khoản hỗ trợ cho người dân thôn P và đã có chữ ký xác nhận của người dân địa phương. Đây là một tình tiết mới của bị cáo mà Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo và đã bồi thường thiệt hại bằng cách nộp số tiền chiếm đoạt vào ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Mặc dù số tiền bị cáo chiếm đoạt là không nhiều, nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản 06 (sáu) lần, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Do vậy, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo quy định tại điều 65 Bộ luật Hình sự nên yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Tuy nhiên, do đã có thêm các tình tiết mới nên vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và hợp lý.

[3]. Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Đinh Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, quyết định:

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Văn V. Sửa bản án sơ thẩm. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 355; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 54, điều 38, điều 46, điều 48 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

II. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đinh Văn V không phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT – CATP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- TAND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – Công an TP Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

